

FACTORS INFLUENCING THE DEVELOPMENT OF ACADEMIC ADVISING TEAM TO SUPPORT STUDENT SELF-DIRECTED LEARNING IN UNIVERSITIES

Nguyen Vu Bich Hien¹, Bui Phuong Thuy*²

* Corresponding author
Email: bpthuy@hunre.edu.vn

¹ Email: nguyenvubichhien@gmail.com
Deputy Secretary of the Party Committee of Hanoi Universities and Colleges

219 Tran Phu, Ha Dong, Hanoi, Vietnam

² Hanoi University of Natural Resources and Environment

41A Phu Dien, Bac Tu Liem, Hanoi, Vietnam

Received: 17/12/2024

Revised: 13/02/2025

Accepted: 04/3/2025

Published: 20/3/2025

Abstract: Student self-directed learning is a key factor in enhancing the quality of higher education. The academic advising team plays a crucial role in fostering students' proactiveness, initiative, and creativity, thereby improving learning outcomes and overall academic performance. The effective development of an academic advising team requires identifying key influencing factors, including management institutions, target student groups, and the working environment. A clear understanding of these factors enables administrators to implement strategic measures that optimize the role of the academic advising team in supporting students' self-directed learning. This article explores the concepts of self-directed learning and academic advising, examines the development of the academic advising team, and analyzes the factors that influence its effectiveness in promoting students' self-directed learning

Keywords: *Self-directed learning, influencing factor, development of the academic advising team.*

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CỐ VẤN HỌC TẬP ĐỂ HỖ TRỢ SINH VIÊN HỌC TẬP TỰ CHỦ TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

Nguyễn Vũ Bích Hiền¹, Bùi Phương Thúy*²

* Tác giả liên hệ
Email: bpthuy@hunre.edu.vn

¹ Email: nguyenvubichhien@gmail.com
Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội
219 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam

² Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường
41A Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 17/12/2024

Chỉnh sửa xong: 13/02/2025

Chấp nhận đăng: 04/3/2025

Xuất bản: 20/3/2025

Tóm tắt: Học tập tự chủ của sinh viên là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo đại học. Đội ngũ cố vấn học tập đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự tích cực, chủ động và sáng tạo của sinh viên, từ đó cải thiện hiệu quả học tập và rèn luyện. Để phát triển đội ngũ cố vấn học tập, việc xác định các yếu tố ảnh hưởng bao gồm chủ thể quản lý, đối tượng quản lý và môi trường làm việc là rất cần thiết. Khi các yếu tố này được nhận diện rõ ràng, nhà quản lý có thể triển khai các biện pháp hiệu quả để tối ưu hóa vai trò của cố vấn học tập trong việc hỗ trợ sinh viên phát triển năng lực học tập tự chủ. Bài viết trình bày khái niệm về học tập tự chủ, cố vấn học tập, phát triển đội ngũ cố vấn học tập và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của đội ngũ này trong việc hỗ trợ sinh viên học tập tự chủ.

Từ khóa: *Học tập tự chủ, yếu tố ảnh hưởng, phát triển đội ngũ cố vấn học tập.*

1. Đặt vấn đề

Học tập tự chủ là một năng lực thiết yếu đối với sinh viên trong thời đại hiện nay đóng vai trò quan trọng không chỉ trong học tập mà còn trong sự nghiệp tương lai (Zimmerman, 2002). Để thúc đẩy học tập tự chủ, sự hỗ trợ từ các cố vấn học tập đóng vai trò then chốt. Các cố vấn học tập không chỉ cung cấp lời khuyên và hỗ trợ kịp thời, mà còn giúp sinh viên vượt qua những khó khăn và bất ổn trong quá trình học. Hơn nữa, các cố vấn học tập còn góp phần tăng cường sự tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo của sinh viên, từ đó khuyến khích tinh thần học tập tự

chủ. Sự hỗ trợ này không chỉ giúp sinh viên áp dụng hiệu quả kiến thức vào thực tiễn mà còn giúp họ giải quyết các thách thức trong xã hội và nghề nghiệp (Pintrich, 2004). Tuy vai trò của cố vấn học tập ngày càng trở nên quan trọng và đòi hỏi kỹ năng chuyên môn cao, đặc biệt là trong việc hỗ trợ sinh viên phát triển học thuật và cá nhân nhưng những vai trò này lại thường bị coi là công việc hành chính. Do đó, các cán bộ quản lý tại các trường đại học thường thiếu sự quan tâm đầy đủ đến việc đánh giá tầm quan trọng và ảnh hưởng của cố vấn học tập đối với trải nghiệm học đường của sinh viên (Schulenberg & Lindhorst,

2008). Để thực hiện hiệu quả vai trò này, các trường đại học cần xây dựng và phát triển đội ngũ cố vấn học tập chất lượng cao. Phát triển đội ngũ cố vấn học tập nhằm hỗ trợ sinh viên học tập tự chủ đã trở thành một nhiệm vụ cấp bách trong bối cảnh giáo dục hiện nay. Vì vậy, việc xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phát triển đội ngũ này là vô cùng quan trọng. Khi các yếu tố này được nhận diện rõ ràng, nhà quản lý sẽ có thể đưa ra các biện pháp phù hợp và hiệu quả, từ đó phát huy tối đa thế mạnh của đội ngũ cố vấn.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết

Nghiên cứu các lý thuyết và mô hình quản lý, các

quy định về công tác cố vấn học tập, sự phát triển đội ngũ cố vấn học tập và học tập tự chủ của sinh viên trong giáo dục đại học nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển đội ngũ cố vấn học tập, từ đó nâng cao khả năng tư vấn và hỗ trợ sinh viên. Đồng thời, tổng hợp các nghiên cứu trước đây để làm rõ những yếu tố này, giúp xây dựng cơ sở lý thuyết vững chắc, hỗ trợ sự phát triển đội ngũ cố vấn học tập.

2.2. Phương pháp khái quát hóa

Nghiên cứu sẽ khái quát các công trình nghiên cứu trước đây để làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến công tác cố vấn học tập. Mối quan hệ giữa các yếu tố này sẽ được làm sáng tỏ, từ đó có cách nhìn tổng

Bảng 1: Biểu hiện của học tập tự chủ và yêu cầu đối với đội ngũ cố vấn học tập

| Biểu hiện của học tập tự chủ đối với sinh viên | Yêu cầu đối với cố vấn học tập để hỗ trợ sinh viên học tập tự chủ |
|--|--|
| 1. Tự chủ trong xác định động cơ, nhu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ học tập. | Giúp sinh viên xác định rõ mục tiêu, nhu cầu và động cơ học tập của bản thân, đồng thời khuyến khích họ xây dựng kế hoạch học tập hợp lý và có trách nhiệm. |
| 2. Tự chủ trong việc lập kế hoạch học tập, rèn luyện và nghiên cứu. | Cung cấp hướng dẫn cụ thể cho sinh viên về việc lập kế hoạch học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, hiểu rõ phương pháp học và nghiên cứu hiệu quả. |
| 3. Tự chủ trong quá trình thực hiện kế hoạch và luôn chủ động giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình học tập. | Khuyến khích sinh viên chủ động giải quyết các vấn đề trong học tập, phát triển kỹ năng quản lý thời gian và giải quyết vấn đề. |
| 4. Tự mình nhận định, đánh giá và chủ động điều chỉnh mục tiêu, kế hoạch cũng như việc thực hiện kế hoạch học tập. | Hướng dẫn sinh viên cách tự đánh giá tiến độ học tập và điều chỉnh mục tiêu, kế hoạch nếu cần thiết. |
| 5. Tự chịu trách nhiệm về quá trình, kết quả học tập của mình. | Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sinh viên chịu trách nhiệm về quá trình và kết quả học tập, đồng thời khuyến khích sinh viên chủ động giải quyết các vấn đề học tập. |
| 6. Tự chủ trong việc khai thác, sử dụng các học liệu, tài liệu học tập và nghiên cứu cũng như sử dụng có hiệu quả các nguồn thông tin trên công nghệ số. | Giúp sinh viên khai thác tài liệu học tập và sử dụng hiệu quả các công cụ công nghệ số. |
| 7. Tự chủ trong việc tìm kiếm các thông tin phản hồi từ mọi người để điều chỉnh, thay đổi kịp thời. | Khuyến khích sinh viên tìm kiếm phản hồi từ giảng viên, bạn bè và các nguồn thông tin khác để điều chỉnh và cải thiện quá trình học tập. |
| 8. Tự chủ trong điều chỉnh những hành vi không phù hợp, sử dụng mạng xã hội phù hợp, an toàn, hiệu quả, tránh phụ thuộc vào không gian ảo. | Hỗ trợ sinh viên điều chỉnh hành vi không phù hợp và sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, hiệu quả. |
| 9. Chủ động đối mặt với thất bại và kiên định, phân tích, đánh giá, rút ra những bài học quý giá để hoàn thiện bản thân hơn. | Tạo điều kiện để sinh viên học cách đối mặt với thất bại, khuyến khích họ phân tích và rút ra bài học để tiếp tục phát triển. |

quan về các yếu tố tác động đến sự phát triển đội ngũ cố vấn học tập nhằm hỗ trợ sinh viên học tập tự chủ. Dựa trên kết quả tổng hợp, nghiên cứu sẽ đưa ra các kết luận và đề xuất ứng dụng thực tế để nâng cao hiệu quả hỗ trợ học tập tự chủ cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Học tập tự chủ của sinh viên và yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ cố vấn học tập

Học tập tự chủ là quá trình giảm phụ thuộc vào sự kiểm soát từ bên ngoài, bao gồm khả năng tự học và tự quản lý quá trình học. Sinh viên cần xác định nhu cầu, sở thích cá nhân và phát huy khả năng làm việc độc lập. Học tập tự chủ giúp sinh viên chủ động lựa chọn các hoạt động học phù hợp với mục tiêu cá nhân (Trịnh Quốc Lập, 2008). Các yếu tố cơ bản của học tập tự chủ gồm tự học, tự theo dõi, tự chịu trách nhiệm và thực hiện các hoạt động học độc lập.

Để thành công trong học tập tự chủ, sinh viên cần xác định nhu cầu học tập, thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch học, lựa chọn tài liệu và phương pháp học, theo dõi sự tiến bộ, tự đánh giá và ôn tập cùng với việc chịu trách nhiệm về kết quả học tập (Reinders và Balcikanli, 2011). Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, sinh viên có thể học từ nhiều hình thức và nguồn tài liệu khác nhau. Fisk (2017) nhấn mạnh rằng, sinh viên không chỉ học kiến thức và kỹ năng mà còn phải hiểu rõ nguồn gốc của chúng.

Dựa trên kết quả nghiên cứu lý luận, thực tiễn và đặc điểm học tập của sinh viên ở bậc đại học thì biểu hiện của học tập tự chủ và yêu cầu đối với đội ngũ cố vấn học tập trong việc hỗ trợ sinh viên được thể hiện qua các nội dung sau (xem Bảng 1).

Bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam hiện nay chú trọng phương pháp học lấy sinh viên làm trung tâm, tích hợp công nghệ số, học trực tuyến, kết hợp và nghiên cứu độc lập. Tuy nhiên, nhiều sinh viên vẫn phụ thuộc vào giảng viên và phương pháp truyền thống, đặc biệt là trong kì thi cuối kì. Học trực tuyến đòi hỏi khả năng tự quản lý, kỉ luật cao và khả năng ứng dụng công nghệ số, gây khó khăn cho sinh viên, trong khi nhiều trường thiếu nguồn lực hỗ trợ học tập tự chủ, nhất là trong tư vấn và phát triển kỹ năng mềm. Do đó, đội ngũ cố vấn học tập đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ sinh viên xác định mục tiêu, lập kế hoạch, lựa chọn phương pháp học phù hợp, phát triển kỹ năng mềm và giúp sinh viên sử dụng công nghệ học trực tuyến, nghiên cứu độc lập, duy trì động lực và giải quyết vấn đề tâm lý.

Để cải thiện học tập tự chủ, cần tăng cường đội ngũ cố vấn học tập, cải thiện cơ sở hạ tầng và phương pháp giảng dạy, hỗ trợ. Họ cần hỗ trợ sinh viên phát triển kỹ năng mềm, định hướng nghề nghiệp và bảo vệ quyền lợi. Trong môi trường học trực tuyến, cần giúp sinh viên kết nối với công nghệ và tài nguyên học tập, đồng thời theo dõi cảm xúc và hành vi của sinh viên. Vì vậy, phát triển đội ngũ cố vấn học tập chất lượng cao là yếu tố thiết yếu để nâng cao hiệu quả học tập tự chủ của sinh viên.

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển đội ngũ cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên học tập tự chủ ở trường đại học

Phát triển là quá trình biến đổi tiến bộ, gắn với nguyên nhân cụ thể, biểu hiện qua các hình thức như tăng trưởng, tiến hóa, chuyển đổi và mở rộng, cuối cùng dẫn đến sự thay đổi về chất (Phạm Minh Hạc, 2001).

Dựa vào các khái niệm trên, phát triển đội ngũ cố vấn học tập trong nghiên cứu này được hiểu là hệ thống các biện pháp có mục đích do các chủ thể quản lý trường đại học thực hiện nhằm tạo ra sự thay đổi về số lượng, cơ cấu và chất lượng của đội ngũ cố vấn học tập, giúp họ thực hiện công tác cố vấn đạt hiệu quả cao nhất.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển đội ngũ cố vấn học tập, bao gồm yếu tố từ phía cố vấn, sinh viên và các yếu tố liên quan đến nhà trường như môi trường làm việc, công tác quản lý, cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa các bên và chính sách hỗ trợ đội ngũ cố vấn (Lý Kiều Hưng, 2021).

Quản lý và phát triển đội ngũ cố vấn học tập là nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp giữa lãnh đạo, các đơn vị chức năng, khoa chuyên môn, tổ chức đoàn thể, gia đình và xã hội. Để đạt hiệu quả, các nhà quản lý cần nhận diện những yếu tố tác động đến sự phát triển đội ngũ cố vấn học tập, từ đó đưa ra biện pháp quản lý phù hợp để phát huy tối đa tiềm năng của đội ngũ này.

3.2.1. Các quy định về công tác cố vấn học tập

a. Quy định về công tác cố vấn của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT, công tác tư vấn học tập và cố vấn học tập có mối liên hệ chặt chẽ. Cố vấn học tập giúp sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, phương pháp học phù hợp và cung cấp thông tin về các nguồn lực học thuật, tài chính, kĩ thuật. Việc giảng viên kiêm nhiệm công tác cố vấn học tập nâng cao tính chuyên nghiệp và hỗ trợ phát

Bảng 2: Quy định công tác cố vấn học tập của một số trường đại học

| Nội dung | Đại học Quốc gia Hà Nội (2022) | Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (2023) | Trường Đại học Bạc Liêu (2024) | Đại học Bách Khoa Hà Nội (2024) |
|------------------------------|--|---|--|--|
| Tiêu chuẩn | Có trình độ thạc sĩ trở lên, có ít nhất 2 năm trực tiếp giảng dạy, am hiểu chương trình đào tạo... | Phụ trách các lớp cùng ngành hoặc ngành gần với ngành giảng dạy của cố vấn học tập... | Có tinh thần trách nhiệm, tận tâm, nhiệt tình với sinh viên... | Có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong giảng dạy và nghiên cứu, tâm huyết với nghề nghiệp... |
| Nhiệm vụ | Hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, theo dõi kết quả học tập và phối hợp với các phòng ban để hỗ trợ sinh viên... | Hướng dẫn, tư vấn cho người học điều chỉnh kế hoạch học tập phù hợp với điều kiện và khả năng của cá nhân người học ... | Hướng dẫn, khuyến khích, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các hoạt động tiếp cận doanh nghiệp và các hoạt động văn, thể mĩ ... | Hướng dẫn sinh viên cách tiếp cận các nguồn lực phục vụ học tập... |
| Quyền lợi | Hưởng phụ cấp theo quy định của đơn vị. | Giảm định mức giờ chuẩn giảng dạy (giảm 15%)... | Được cung cấp các tài liệu cần thiết và các thông tin liên quan đến công tác cố vấn... | Được bố trí chỗ làm việc để tư vấn học tập cho sinh viên... |
| Số lượng sinh viên phụ trách | Không quy định cụ thể | Không quy định cụ thể | Tối đa 02 lớp | Không quy định cụ thể |

triển kĩ năng giải quyết vấn đề của sinh viên, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy và mối quan hệ giảng viên - sinh viên. Tuy nhiên, Thông tư chưa quy định về đào tạo và bồi dưỡng giảng viên kiêm nhiệm cố vấn học tập. Điều này có thể làm giảm hiệu quả công tác tư vấn. Thêm vào đó, việc giảng dạy và công tác cố vấn cùng lúc có thể gây quá tải, thiếu sự phối hợp giữa các bộ phận trong trường cũng như thiếu cơ chế đánh giá hiệu quả công tác. Việc thiếu hỗ trợ nguồn lực (tài chính, cơ sở vật chất, công cụ kĩ thuật) cũng có thể làm giảm hiệu quả công tác tư vấn.

b. Quy định công tác cố vấn học tập của các trường đại học

Theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT, nhiều trường đại học đã ban hành Quy chế công tác cố vấn học tập, quy định cụ thể về vai trò, trách nhiệm, quyền lợi, chế độ đãi ngộ và phụ cấp cho cố vấn học tập. Chẳng hạn, quy định ở một số trường như sau (xem Bảng 2).

Quy định về cố vấn học tập tại các trường đại học có thể khác nhau nhưng nhìn chung có ảnh hưởng đến sự phát triển đội ngũ cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên học tập tự chủ. Các yếu tố quan trọng trong quy định này bao gồm:

Số lượng và cơ cấu đội ngũ cố vấn phải phù hợp giúp giảm tải công việc và đảm bảo mỗi sinh viên nhận được sự hỗ trợ đầy đủ. Đội ngũ cố vấn thường được tổ chức theo khoa, ngành học hoặc chương trình đào tạo.

Tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực và kinh nghiệm của cố vấn học tập cần phải quy định rõ ràng để hỗ trợ sinh viên phát triển khả năng học tập tự chủ. Cố vấn có năng lực và kinh nghiệm sẽ giúp sinh viên xây dựng chiến lược học tập cá nhân, cải thiện kĩ năng mềm và thúc đẩy tự chủ.

Quyền lợi và chế độ đãi ngộ của cố vấn học tập tại các trường đại học được xác định qua các chính sách tuyển dụng, đào tạo, đãi ngộ, giảm giờ dạy và các yếu tố ảnh hưởng đến đời sống vật chất và tinh thần. Mặc dù có sự khác biệt giữa các trường, những chính sách này đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác và động lực làm việc của cố vấn. Một hệ thống chính sách hợp lí không chỉ đảm bảo quyền lợi mà còn khuyến khích cố vấn phát huy năng lực. Các chế độ phụ cấp, khen thưởng và sự hỗ trợ từ lãnh đạo trường là yếu tố quan trọng giúp cố vấn hoàn thành nhiệm vụ. Đồng thời, các chính sách tư vấn học tập và quy trình hỗ trợ sinh viên cũng

tác động trực tiếp đến hiệu quả công tác của cố vấn (Lochtie và các cộng sự, 2018).

Nhiệm vụ của cố vấn học tập bao gồm hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, phương pháp học, quản lý thời gian, tìm tài liệu, tự nghiên cứu và khuyến khích tham gia các hoạt động ngoại khóa. Tuy nhiên, mức độ quy định nhiệm vụ này còn khác nhau giữa các trường, có trường thì quy định chi tiết, có trường chỉ đưa ra hướng dẫn chung. Các nhiệm vụ hiện tại chưa đề cập đến việc hỗ trợ sinh viên làm quen với công nghệ, sử dụng nền tảng học trực tuyến và duy trì động lực học tập từ xa. Hơn nữa, thiếu hướng dẫn phát triển kỹ năng tự đánh giá và duy trì sự cân bằng giữa học tập và các vấn đề cá nhân như stress hay lo âu cũng chưa có hệ thống theo dõi lâu dài về sự phát triển của sinh viên và kết nối với mạng lưới hỗ trợ ngoài trường. Vì vậy, cần xây dựng các nhiệm vụ cụ thể hơn về hỗ trợ học tập tự chủ và cơ chế đánh giá hiệu quả công tác cố vấn để đảm bảo hỗ trợ tốt nhất cho sinh viên.

Số lượng sinh viên mà mỗi cố vấn học tập phụ trách khác nhau giữa các trường nhưng công việc của họ thường rất nặng nề vì ngoài việc theo dõi học tập, cố vấn còn tham gia giảng dạy, nghiên cứu và các hoạt động khác. Khi số lượng sinh viên quá lớn, kết hợp với khối lượng công việc cao, cố vấn khó theo dõi và hiểu rõ hoàn cảnh, sở trường, nhu cầu của từng sinh viên, từ đó làm giảm hiệu quả công tác cố vấn (Trần Thị Minh Đức, 2012; Lý Kiều Hưng, 2021). Vì vậy, việc phân bổ khối lượng công việc hợp lý là yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác cố vấn và khả năng học tập tự chủ và định hướng nghề nghiệp của sinh viên tốt hơn, góp phần vào sự thành công của sinh viên sau khi tốt nghiệp (Tinto, 2012).

3.2.2. Các yếu tố về hệ thống quản lý

Các cấp quản lý đội ngũ cố vấn học tập trong nhà trường bao gồm: Ban Giám hiệu, Lãnh đạo khoa với những vai trò và trách nhiệm khác nhau.

a. Hiệu trưởng

Hiệu trưởng với vai trò quản lý cao nhất, quyết định sự phát triển đội ngũ cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên học tập tự chủ. Các yếu tố ảnh hưởng từ hiệu trưởng bao gồm:

Nhận thức về tầm quan trọng của công tác cố vấn học tập: Hiệu trưởng là người quyết định chiến lược dài hạn của trường. Khi nhận thức rõ vai trò của cố vấn học tập trong thúc đẩy học tập tự chủ, hiệu trưởng sẽ thúc đẩy chính sách, chương trình đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cố vấn, tạo điều kiện thuận lợi về

cơ chế, tài chính và hợp tác trong và ngoài trường (Phạm Minh Giản, Cao Dao Thép, 2023).

Phân cấp quản lý rõ ràng giữa các phòng chức năng và khoa: hệ thống phân cấp rõ ràng giúp tạo môi trường học tập đồng bộ, hỗ trợ sinh viên hiệu quả (Tinto, 2012).

Năng lực chuyên môn và quản lý của Ban Giám hiệu: Hiệu trưởng cần có kiến thức vững về chuyên môn và nghiệp vụ, sử dụng phương pháp quản lý hiện đại để điều hành công tác cố vấn.

Xây dựng lộ trình hợp tác trong công tác cố vấn học tập: Xây dựng kế hoạch hợp tác giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường, đảm bảo cơ sở vật chất và tài chính hợp lý, đồng thời điều chỉnh chế độ làm việc để cố vấn học tập cân đối thời gian giữa công việc với nhau.

b. Phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo

Phó hiệu trưởng giám sát các hoạt động giảng dạy, học tập và phát triển chương trình đào tạo. Việc nhận thức đúng về vai trò của cố vấn học tập trong việc nâng cao chất lượng học tập tự chủ giúp phó hiệu trưởng đưa ra quyết định hợp lý trong tổ chức, quản lý và phát triển đội ngũ này. Hơn nữa, phó hiệu trưởng sẽ xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cố vấn học tập và triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực để hỗ trợ sinh viên hiệu quả hơn.

c. Các phòng/ban (Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch tài chính)

Các phòng/ban trong trường đại học đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai chính sách và hỗ trợ tài chính cho đội ngũ cố vấn. Phòng Đào tạo quản lý các chương trình học, hỗ trợ cố vấn nắm bắt quy chế đào tạo và tín chỉ, phối hợp với các khoa và tổ chuyên môn để đảm bảo cố vấn có đủ kiến thức và kỹ năng. Phòng Công tác sinh viên hỗ trợ đời sống sinh viên và phối hợp giải quyết vấn đề học tập, tâm lý. Phòng Kế hoạch tài chính bảo đảm đủ nguồn lực để hỗ trợ các hoạt động phát triển đội ngũ cố vấn, bao gồm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và thù lao hợp lý. Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên kết nối sinh viên với các hoạt động ngoại khóa, phát triển kỹ năng mềm và phối hợp tổ chức các chương trình giáo dục và tư vấn.

d. Lãnh đạo khoa

Lãnh đạo khoa là người quản lý trực tiếp đội ngũ cố vấn và đóng vai trò quyết định đến chất lượng công tác cố vấn. Các yếu tố ảnh hưởng từ lãnh đạo khoa bao gồm:

Trình độ chuyên môn và nghiệp vụ: Lãnh đạo khoa

cần có kiến thức chuyên môn vững vàng và hiểu biết sâu sắc về chương trình đào tạo để hỗ trợ cố vấn học tập phát triển.

Năng lực và kỹ năng quản lý: Lãnh đạo khoa phải điều phối, giám sát và tổ chức công việc của cố vấn học tập, tạo động lực và phát huy năng lực của đội ngũ. Họ cũng tham mưu cho Ban Giám hiệu về các vấn đề cơ sở vật chất, nhân lực và chế độ đãi ngộ (Lý Kiều Hưng, 2021).

Mối quan hệ hợp tác: Lãnh đạo khoa xây dựng mối quan hệ hợp tác với các đơn vị trong và ngoài trường, chia sẻ kinh nghiệm và biện pháp quản lý đội ngũ cố vấn, nâng cao chất lượng công tác cố vấn (Phạm Minh Giản và Cao Dao Thép, 2023).

Xây dựng động lực và tập thể: Lãnh đạo khoa tạo động lực và môi trường làm việc đoàn kết, giúp cố vấn học tập hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn và tạo niềm đam mê với công tác cố vấn (Trần Thị Minh Đức, 2012).

e. Tổ bộ môn

Tổ bộ môn, nơi giảng viên thực hiện giảng dạy và hỗ trợ sinh viên, có vai trò quan trọng trong việc lựa chọn giảng viên làm cố vấn học tập và phát triển các hoạt động hỗ trợ sinh viên. Khi nhận thức được tầm quan trọng của cố vấn học tập trong việc hỗ trợ sinh viên tự học, tổ bộ môn sẽ chọn những giảng viên có phẩm chất và năng lực phù hợp, đồng thời hỗ trợ họ trong công tác giảng dạy và tư vấn học tập.

3.2.3. Cố vấn học tập

Nhận thức và năng lực của cố vấn học tập về phát triển bản thân và học tập tự chủ của sinh viên: Khi cố vấn học tập nhận thức rõ vai trò quan trọng của mình trong việc phát triển khả năng học tập tự chủ của sinh viên thì họ có thể xây dựng chiến lược tư vấn hiệu quả, giúp sinh viên cải thiện kỹ năng học tập, quản lý thời gian và giải quyết vấn đề (Phạm Thị Thanh Hải, 2016). Họ cần có năng lực chuyên môn vững, kỹ năng làm việc và quản lý tốt để hỗ trợ và giúp sinh viên tự tin và nâng cao khả năng học tập tự chủ.

Hiểu biết về đào tạo tín chỉ và các quy định của phương thức học tập: Cố vấn học tập cần nắm vững phương thức đào tạo tín chỉ và các quy định của nhà trường để thực hiện tốt công tác tư vấn (Trần Thị Minh Đức, 2012). Điều này giúp họ hỗ trợ sinh viên và tham mưu cho lãnh đạo về công tác quản lý đào tạo, từ đó nâng cao hiệu quả công tác cố vấn học tập.

Các kỹ năng làm việc của cố vấn học tập: Các kỹ năng như giao tiếp, tư vấn, hợp tác, giải quyết vấn đề và

sử dụng công nghệ thông tin là yếu tố quan trọng giúp cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên phát triển tính tự chủ (Lochti et al., 2018). Họ cần hiểu đặc điểm tâm lý sinh viên, duy trì thái độ thân thiện, khuyến khích sinh viên phát triển độc lập và tạo môi trường tư vấn hiệu quả.

Thâm niên công tác của cố vấn học tập: Kinh nghiệm công tác của cố vấn học tập ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác cố vấn. Một số trường yêu cầu cố vấn học tập có ít nhất 2-3 năm kinh nghiệm giảng dạy, trong khi một số trường cũng chọn giảng viên trẻ có khả năng sử dụng công nghệ thông tin (Trần Thị Minh Đức, 2012; Phạm Thị Thanh Hải, 2016). Việc xây dựng đội ngũ cố vấn học tập hợp lý về trình độ, kinh nghiệm và độ tuổi giúp nâng cao hiệu quả hỗ trợ sinh viên.

Giảng viên làm công tác cố vấn: Giảng viên cần lấy sinh viên làm trung tâm, khuyến khích học tập tự định hướng và phát triển tư duy phản biện, đồng thời trang bị kỹ năng số và sử dụng tài nguyên kỹ thuật số để tối ưu hóa việc học của sinh viên và giải quyết các vấn đề xã hội, cảm xúc ảnh hưởng đến việc học (Amin, J. N., 2016).

3.2.4. Sinh viên

Sinh viên cần nhận thức đúng đắn và có động cơ học tập rõ ràng để phát triển khả năng tự học (Gordon, Habley & Grites, 2008). Họ cần chủ động phối hợp với cố vấn học tập, tự tổ chức hoạt động học và phát triển kỹ năng thiết yếu cho công việc sau này. Kiên trì, đối mặt với thử thách và phát triển tính chủ động, tự chịu trách nhiệm là yếu tố quan trọng để đạt mục tiêu học tập (Tinto, 2012). Họ cần chủ động trong học tập, tự tìm kiếm thông tin và đánh giá năng lực học tập để chuẩn bị cho các khóa học mới, đặc biệt là khi học song bằng hay văn bằng 2. Động lực nội tại, khả năng tự đánh giá và sự hỗ trợ từ cố vấn học tập đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực tự học.

Khi quy mô đào tạo và số lượng sinh viên tăng, nhu cầu phát triển đội ngũ cố vấn học tập cả về số lượng lẫn chất lượng cũng gia tăng. Các cơ sở giáo dục cần phát triển đội ngũ cố vấn và đầu tư vào đào tạo kỹ năng chuyên môn để đáp ứng nhu cầu của sinh viên.

Tóm lại, nhận thức đúng đắn, tính chủ động, ý chí kiên trì của sinh viên, kết hợp với sự hỗ trợ hiệu quả từ cố vấn học tập là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả học tập và sự phát triển nghề nghiệp của sinh viên.

3.2.5. Các yếu tố về môi trường

a. Môi trường làm việc của cố vấn học tập

Môi trường làm việc của cố vấn học tập bao gồm ba yếu tố chính: Kỹ thuật, con người và tổ chức. Môi trường kỹ thuật liên quan đến cơ sở hạ tầng và công cụ hỗ trợ công việc; môi trường con người tập trung vào mối quan hệ giữa đồng nghiệp, lãnh đạo và nhân viên; môi trường tổ chức đề cập đến hệ thống, thủ tục và giá trị điều hành của tổ chức (Opperman, 2002). Để phát triển đội ngũ cố vấn học tập, nhà trường cần xây dựng môi trường làm việc tích cực, tạo điều kiện hỗ trợ và sáng tạo, qua đó nâng cao hiệu quả công việc và mối quan hệ giữa cố vấn và sinh viên.

Các tiêu chí đánh giá công việc rõ ràng, cơ sở vật chất đầy đủ và hỗ trợ tâm lý giúp cố vấn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chế độ đãi ngộ hợp lý và hợp tác với các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo sẽ giúp cố vấn học tập tiếp cận phương pháp giảng dạy hiện đại và nâng cao năng lực tư vấn (Phạm Bích Thủy, 2017).

Các tổ chức đoàn thể xã hội như Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và Hội Khuyến học cũng đóng vai trò quan trọng trong phát triển năng lực học tập tự chủ của sinh viên và hỗ trợ công tác cố vấn học tập. Các hoạt động phong trào giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng sống, phát triển bản thân và nâng cao kỹ năng mềm. Cố vấn học tập có thể phối hợp với các tổ chức này để khuyến khích sinh viên tham gia hoạt động xã hội, từ đó cải thiện hiệu quả công tác cố vấn học tập (Tinto, 2012; Phạm Minh Giản và Cao Dao Thép, 2023).

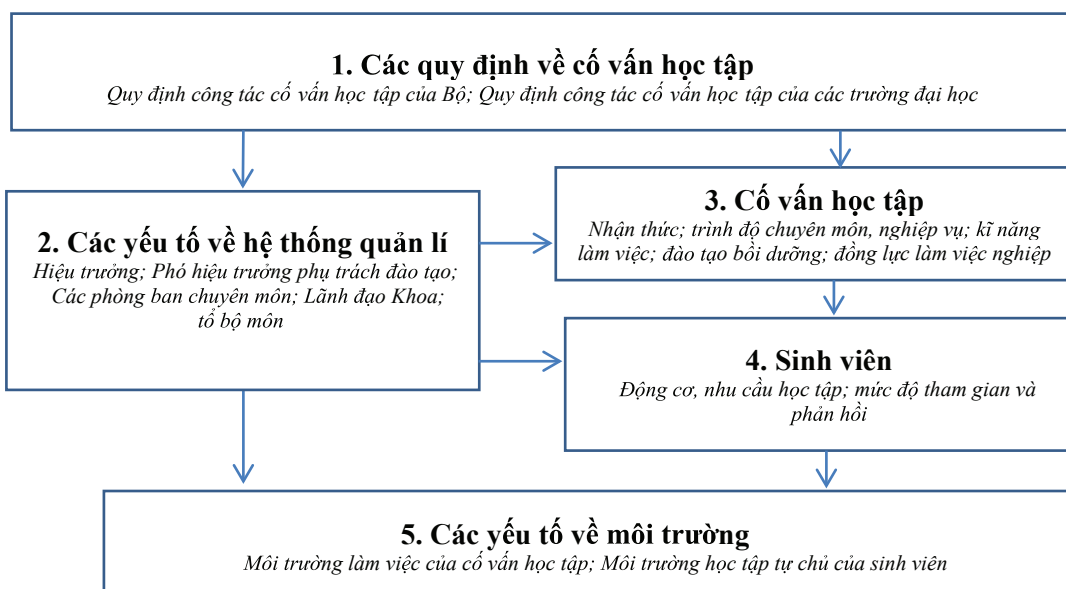
b. Môi trường học tập tự chủ của sinh viên

Môi trường học tập tự chủ tại trường đại học ảnh hưởng mạnh mẽ đến khả năng tự học của sinh viên. Các yếu tố như văn hóa học tập, học chế tín chỉ, quy mô sinh viên, cơ sở vật chất và công nghệ thông tin đều đóng vai trò quan trọng.

Văn hóa học tập tự chủ khuyến khích sinh viên phát triển kỹ năng tự học và sáng tạo. Học chế tín chỉ giúp sinh viên chủ động lựa chọn môn học, cải thiện kỹ năng quản lý thời gian. Quy mô sinh viên ảnh hưởng đến sự tương tác giữa sinh viên và giảng viên, cũng như sự hỗ trợ từ cố vấn học tập. Cơ sở vật chất như phòng học, thư viện và phòng máy tính hỗ trợ việc học tập tự chủ. Công nghệ thông tin, đặc biệt là hệ thống học trực tuyến, giúp sinh viên học tập linh hoạt và kết nối với giảng viên, cố vấn học tập. Tóm lại, môi trường học tập tự chủ với các yếu tố trên đóng góp vào việc phát triển kỹ năng tự học và nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên.

Có thể sơ đồ hóa các yếu tố ảnh hưởng đến công tác phát triển đội ngũ cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên học tập tự chủ (xem Hình 1).

Từ Hình 1 có thể thấy rằng, các quy định về cố vấn học tập đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và triển khai công tác này. Hệ thống quản lý có trách nhiệm điều phối công tác cố vấn học tập theo các chính sách, quy định và hỗ trợ cố vấn trong việc giúp sinh viên. Cố vấn học tập cần nhận thức rõ vai trò, có trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc tốt và được đào tạo liên tục. Cố vấn cũng cần hiểu rõ môi trường làm việc để phối hợp hiệu quả với các yếu tố khác. Sinh viên với nhu cầu học tập và kỳ



Hình 1: Sơ đồ các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển đội ngũ cố vấn học tập

vọng đối với công tác cố vấn, tác động trực tiếp đến phương pháp và hiệu quả công tác cố vấn, yêu cầu cố vấn điều chỉnh phương thức hỗ trợ. Môi trường làm việc của cố vấn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác cố vấn và giúp sinh viên phát triển kỹ năng tự học, nâng cao hiệu quả hỗ trợ.

Tất cả các yếu tố này tạo thành hệ thống tương tác hỗ trợ lẫn nhau, giúp nâng cao hiệu quả công tác cố vấn học tập và phát triển khả năng tự chủ của sinh viên. Cân bằng và kết hợp các yếu tố này tạo ra môi trường thuận lợi cho cả sinh viên và cố vấn học tập.

4. Kết luận

Học tập tự chủ của sinh viên là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Để phát

triển đội ngũ cố vấn học tập, việc nhận diện và giải quyết các yếu tố như các quy định, hệ thống quản lý, cố vấn học tập, sinh viên và môi trường làm việc là cần thiết. Những yếu tố này giúp các nhà quản lý triển khai các biện pháp hiệu quả và tối ưu hóa vai trò của cố vấn học tập trong việc hỗ trợ sinh viên phát triển năng lực tự học. Nhà trường cần triển khai các giải pháp đồng bộ để phát triển đội ngũ cố vấn học tập, bao gồm bồi dưỡng năng lực, xây dựng môi trường làm việc phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho cố vấn học tập. Các nghiên cứu tiếp theo sẽ tập trung vào cải thiện phương pháp đào tạo, bồi dưỡng năng lực và phát triển công cụ đánh giá hiệu quả công tác của cố vấn học tập nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ sinh viên trong môi trường giáo dục số.

Tài liệu tham khảo

- Amin, J. N. (2016). Redefining the role of teachers in the digital era. *The International Journal of Indian Psychology*, 3(3), 40-45
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (05/4/2016). *Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT về Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy*.
- Đại học Bách khoa Hà Nội. (2024). *Quy định về công tác cố vấn học tập và tư vấn sinh viên*.
- Đại học Quốc gia Hà Nội. (2022). *Quy định về công tác cố vấn học tập*.
- Fisk, P. (2017). *Education 4.0... the future of learning will be dramatically different, in school and throughout life*. The Genius Works. <http://www.thegeniusworks.com/2017/01/future-education-young-everyone-taught-together>.
- Lochtie, D., McIntosh, E., Stork, A., & Walker, B. (2018). *Effective personal tutoring in higher education*. St Albans: Critical Publishing.
- Lý Kiều Hưng. (2021). Một số vấn đề lý luận về hoạt động cố vấn học tập tại trường đại học. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sài Gòn*, 73(01), 81-88.
- Opperman, C. S. (2002). *Tropical business issues. Partner Price Waterhouse Coopers*. International Business Review.
- Phạm Bích Thúy. (11/2016). Môi trường làm việc - giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên. *Tạp chí Giáo dục*, tr.100-102.
- Phạm Minh Hạc (2001). *Về phát triển con người trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Phạm Minh Giản, Cao Dao Thép. (2023). Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động cố vấn học tập cho giảng viên: Nghiên cứu tại Trường Đại học
- Đồng Tháp. *Tạp chí Giáo dục*, 23(03), 41-47.
- Phạm Thị Thanh Hải (2016). *Quản lý hoạt động học tập của sinh viên trong phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở trường đại học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Pintrich, P. R. (2004). A conceptual framework for assessing motivation and self-regulated learning in college students. *Educational Psychology Review*, 16(4), 385-407.
- Reinders, H., & Balcikanli, C. (2011). Learning to foster autonomy: The roles of teacher education materials. *Studies in Self-Access Learning Journal*, 2(1), 15-25.
- Schulenberg, J. K., & Lindhorst, M. J. (2008). Advising is advising: Toward defining the practice and scholarship of academic advising. *NACADA Journal*, 28, 43-53. <https://doi.org/10.12930/0271-9517-28.1.43>.
- Tinto, V. (2012). *Completing college: Rethinking institutional action*. University of Chicago Press.
- Trần Thị Minh Đức. (2012). *Cố vấn học tập trong các trường đại học Hà Nội*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trịnh Quốc Lập. (2008). Phát triển năng lực tự học trong hoàn cảnh Việt Nam. *Tạp chí Khoa học*, Hà Nội.
- Trường Đại học Bạc Liêu. (2024). *Quy định về hoạt động cố vấn học tập tại Trường Đại học Bạc Liêu*.
- Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường. (2024). *Quy chế công tác cố vấn học tập*.
- Zimmerman, B. J. (2002). Becoming a self-regulated learner: An overview. *Theory Into Practice*, 41(2), 64-70